

| STT | MSSV        | HỌ VÀ TÊN          |        | KHOÁ   | GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHÍNH |      | GHI CHÚ |
|-----|-------------|--------------------|--------|--------|----------------------------|------|---------|
| 1   | 2221619463  | Nguyễn Thanh       | Hoài   | K22XDD | ThS PHAN THANH             | HẢI  |         |
| 2   | 2221615518  | Phan Thành         | Tuấn   | K22XDD | ThS PHAN THANH             | HẢI  |         |
| 3   | 2121614356  | Nguyễn Văn Tấn     | Lực    | K22XDD | ThS PHAN THANH             | HẢI  |         |
| 4   | 2221123554  | Dư Quốc            | Duy    | K22XDD | ThS PHAN THANH             | HẢI  |         |
| 5   | 172217169   | Phan Minh          | Hiền   | K22XDD | ThS PHAN THANH             | HẢI  |         |
| 6   | 2220613462  | Lê Thị Lệ          | Huyền  | K22XDD | TS. TRẦN THU               | HIỀN |         |
| 7   | 2220618406  | Nguyễn Thị Đào Như | Quỳnh  | K22XDD | TS. TRẦN THU               | HIỀN |         |
| 8   | 2221618627  | Thái Việt          | Tiếp   | K22XDD | TS. TRẦN THU               | HIỀN |         |
| 9   | 2221615484  | Phan Văn           | Khánh  | K22XDD | ThS PHẠM VIỆT              | HIẾU |         |
| 10  | 2221866011  | Ngô Hoàng          | Nguyên | K22XDD | ThS PHẠM VIỆT              | HIẾU |         |
| 11  | 2221615472  | Nguyễn Tiến        | Đạt    | K22XDD | ThS PHẠM VIỆT              | HIẾU |         |
| 12  | 2221618360  | Lê Quốc            | Khánh  | K22XDD | ThS PHẠM VIỆT              | HIẾU |         |
| 13  | 23276112624 | Nguyễn Duy         | Toàn   | D23XDD | ThS NGUYỄN QUỐC            | LÂM  |         |
| 14  | 2121617568  | Đoàn Huy           | Khánh  | K21XDD | ThS NGUYỄN QUỐC            | LÂM  |         |
| 15  | 2221613437  | Lê Quốc            | Bảo    | K22XDD | ThS NGUYỄN QUỐC            | LÂM  |         |
| 16  | 2221615475  | Lê Nguyễn Thành    | Duy    | K22XDD | ThS NGUYỄN QUỐC            | LÂM  |         |
| 17  | 2221618913  | Phùng Văn          | Huy    | K22XDD | ThS NGUYỄN QUỐC            | LÂM  |         |
| 18  | 2221618399  | Nguyễn Thanh       | Thiên  | K22XDD | ThS ĐẶNG HỒNG              | LONG |         |
| 19  | 2221618540  | Ngô Tấn            | Bình   | K22XDD | ThS ĐẶNG HỒNG              | LONG |         |
| 20  | 2221613446  | Trương Đình        | Mẫn    | K22XDD | ThS ĐẶNG HỒNG              | LONG |         |
| 21  | 2221125735  | Nguyễn Hữu         | Tiến   | K22XDD | ThS ĐẶNG HỒNG              | LONG |         |
| 22  | 2221615522  | Trần Duy           | Vương  | K22XDD | ThS ĐẶNG HỒNG              | LONG |         |
| 23  | 2221219042  | Trần Thanh         | Can    | K22XDD | ThS TRƯƠNG HỒNG            | MINH |         |
| 24  | 2221615496  | Phạm Phước         | Nam    | K22XDD | ThS TRƯƠNG HỒNG            | MINH |         |
| 25  | 2221613453  | Trương Thanh       | Tùng   | K22XDD | ThS TRƯƠNG HỒNG            | MINH |         |
| 26  | 2221615480  | Vô Văn             | Hiếu   | K22XDD | ThS TRƯƠNG HỒNG            | MINH |         |
| 27  | 23276112621 | Ngô Văn            | Hoàng  | D23XDD | ThS PHẠM QUANG             | NHẬT |         |
| 28  | 2021613646  | Nguyễn Nhật        | Nguyên | K20XDD | ThS PHẠM QUANG             | NHẬT |         |
| 29  | 2221613440  | Mai                | Hậu    | K22XDD | ThS PHẠM QUANG             | NHẬT |         |
| 30  | 2221613450  | Phạm Xuân          | Bắc    | K22XDD | ThS PHẠM QUANG             | NHẬT |         |
| 31  | 2221613449  | Lê Tấn             | Phận   | K22XDD | ThS PHẠM QUANG             | NHẬT |         |
| 32  | 1921619548  | Lê Dương           | Phúc   | K21XDD | ThS TRẦN THANH             | VIỆT |         |
| 33  | 2221613451  | Võ Diệp            | Huy    | K22XDD | ThS TRẦN THANH             | VIỆT |         |
| 34  | 2121618961  | Trần               | Hùng   | K22XDD | ThS TRẦN THANH             | VIỆT |         |
| 35  | 2220615524  | Lê Xuân            | Vỹ     | K22XDD | ThS TRẦN THANH             | VIỆT |         |
| 36  | 2221618849  | Nguyễn Châu        | Thanh  | K22XDD | ThS LÊ CAO                 | VINH |         |
| 37  | 2221613467  | Nguyễn Đình Ánh    | Vũ     | K22XDD | ThS LÊ CAO                 | VINH |         |
| 38  | 2221615519  | Nguyễn Thanh       | Tùng   | K22XDD | ThS LÊ CAO                 | VINH |         |
| 39  | 2221125604  | Trần Tiến          | Đạt    | K22XDC | THS DƯƠNG MINH             | CHÂU |         |
| 40  | 2221629187  | Lê Minh            | Quân   | K22XDC | THS DƯƠNG MINH             | CHÂU |         |
| 41  | 1921623503  | Nguyễn Anh         | Quốc   | K19XDC | THS DƯƠNG MINH             | CHÂU |         |

| STT | MSSV       | HỌ VÀ TÊN      |        | KHOÁ   | GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHÍNH |       | GHI CHÚ |
|-----|------------|----------------|--------|--------|----------------------------|-------|---------|
| 42  | 1921628865 | Nguyễn Quý     | Thành  | K19XDC | THS DƯƠNG MINH             | CHÂU  |         |
| 43  | 2221515037 | Võ Ngọc        | Khanh  | K22XDC | THS NGUYỄN ĐỨC             | HOÀNG |         |
| 44  | 2221622554 | Trần Quang     | Linh   | K22XDC | THS NGUYỄN ĐỨC             | HOÀNG |         |
| 45  | 2121624222 | Thị Văn        | Bảo    | K22XDC | THS NGUYỄN ĐỨC             | HOÀNG |         |
| 46  | 2221622536 | Võ Ngọc        | Tư     | K22XDC | THS NGUYỄN ĐỨC             | HOÀNG |         |
| 47  | 2121629348 | Phạm Tiến      | Dũng   | K21XDC | THS NGUYỄN ĐỨC             | HOÀNG |         |
| 48  | 2221624801 | Lương Trần Anh | Tánh   | K22XDC | THS. VŨ VĂN                | NHÂN  |         |
| 49  | 1921623487 | Trần Quốc      | Việt   | K22XDC | THS. VŨ VĂN                | NHÂN  |         |
| 50  | 1821624748 | Lê Thy         | Nguyên | K20XDC | THS. VŨ VĂN                | NHÂN  |         |
| 51  | 2221622540 | Nguyễn Hữu     | Được   | K22XDC | THS. VŨ VĂN                | NHÂN  |         |

TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG

TRƯỞNG P ĐÀO TẠO

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm 20....  
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. NGUYỄN THẾ DƯƠNG

TS Nguyễn Phi Sơn